TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Sóc Trăng, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2019/TLST/HNGĐ ngày 05/9/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tố T; sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 36 D15 LK21, khu dân cư MC, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Trương Hoàng V; sinh năm: 1977

HKTT: Ấp 1, xã MTB, huyện CL, tỉnh TG

Chỗ ở hiện nay: Số 36 D15 LK21, khu dân cư MC, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/10/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Tố T và ông Trương Hoàng V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố T và ông Trương Hoàng V thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Tố T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nuôi con chung tên Trương Hoàng V1, sinh ngày 05/11/2012 và Trương Nguyễn Thiên T, sinh ngày 08/5/2016; ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trương Hoàng V1, sinh ngày 05/11/2012 và Trương Nguyễn Thiên T, sinh ngày 08/5/2016, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tố T và ông Trương Hoàng V tự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tố T và ông Trương Hoàng V tự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tố T đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tố T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009378 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; trả lại cho bà Nguyễn Thị Tố T số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND T. Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND phường 7, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiếm